TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1759/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 08 - 2024
V/v tranh chấp: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kha
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Hồ Thị Lang

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hữu Mai – Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1270/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 360/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Văn Đức H sinh năm: 1980
Địa chỉ: 532 đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Bà Hà Hồng N sinh năm: 1991
Địa chỉ: 532 đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Ông Văn Đức H và bà Hà Hồng N chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường 3 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, đôi bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp được với nhau, thường xuyên gây cãi với nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống và cách sống. Mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được đôi bên ly thân từ giữa năm 2022 đến nay. Tháng 04 năm 2022 ông H có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, sau khi được tòa án hòa giải ông H đã rút đơn và Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 1313/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/07/2022 để hai bên có thêm thời gian hòa giải, nhưng sau đó ông H và bà N vẫn không hòa giải được. Nhận thấy tình cảm không còn nên Ông Văn Đức H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Hà Hồng N. Về con chung: có 05 con chung tên Văn Hà M sinh ngày 26/05/2012, Văn Hà Bảo Đ sinh ngày 11/08/2013, Văn Hà Nhã Đ1 sinh ngày 29/05/2017, Văn Hà Hoa V sinh ngày 21/06/2019 và Văn Hà Huỳnh K sinh ngày 11/12/2020, ông H yêu cầu được là người

trực tiếp nuôi các con vì từ trước đến nay các con vẫn đang sống với ông và hiện vẫn do ông H chăm sóc nuôi dưỡng, do có đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Hà Hồng N không có ý kiến trình bày vì không đến Tòa theo các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không gửi văn bản nêu ý kiến và các chứng cứ tài liệu kèm theo.

Ngày 08/08/2024, ông Văn Đức H có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trình bày nêu trên, ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn Hà Hồng N đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến (theo Phát biểu số 321 ngày 28/08/2024):

- về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và trong việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, bị đơn Hà Hồng N cư trú tại quận Bình Thạnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục:

Nguyên đơn Văn Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy Đơn đề nghị xét xử vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa của nguyên đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, bị đơn Hà Hồng N đã được Toà án nhiều lần thông báo, triệu tập đến Toà để giải quyết vụ án. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến phiên tòa lần hai bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sư có nghĩa vụ chứng minh, nhưng bị đơn không đến tòa, cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ nên Tòa

án căn cứ những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc để giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Đức H và bà Hà Hồng N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường 3 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh theo Chứng nhận đăng ký kết hôn số 10/2012 ngày 11 tháng 01 năm 2012, nên quan hệ giữa ông H và bà N là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong quá trình chung sống ông H và bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp được với nhau, thường xuyên gây cãi với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống và cách sống. Mâu thuẫn kéo dài, hai bên không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay.

Sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bà Hà Hồng N lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng đến lần thứ hai mở phiên tòa bà N vẫn không có mặt, không có ý kiến phản hồi cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của mình. Việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bà N đã tự từ bỏ quyền trình bày nhằm bảo vệ quyền lợi của mình tại tòa, đồng thời thể hiện bà N không quan tâm đến việc duy trì quan hệ hôn nhân của mình.

Xét thấy quan hệ hôn nhận hạnh phúc bền vững phải dựa trên cơ sở tình cảm tự nguyện, thiện chí của vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình. Nhưng tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà N đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Văn Đức H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: trong thời kỳ hôn nhân ông H và bà N có 05 con chung tên Văn Hà M sinh ngày 26/05/2012, Văn Hà Bảo Đ sinh ngày 11/08/2013, Văn Hà Nhã Đ1 sinh ngày 29/05/2017, Văn Hà Hoa V sinh ngày 21/06/2019 và Văn Hà Huỳnh K sinh ngày 11/12/2020, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con do ông có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Xét thấy bà N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không có mặt, thể hiện bà N tự từ bỏ quyền và trách nhiệm trình bày yêu cầu về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời các trẻ Văn Hà M, Văn Hà Bảo Đ, Văn Hà Nhã Đ1, Văn Hà Hoa V và Văn Hà Huỳnh K hiện nay vẫn do ông H nuôi dưỡng chăm sóc và có nguyện vọng được ở với ông H, nên việc tiếp tục giao cho ông Văn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của trẻ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con của ông H và ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Văn Đức H phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Văn Đức H.

- Về hôn nhân: Ông Văn Đức H được ly hôn với bà Hà Hồng N.

- Về con chung: giao cho ông Văn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng 05 con chung tên Văn Hà M sinh ngày 26/05/2012, Văn Hà Bảo Đ sinh ngày 11/08/2013, Văn Hà Nhã Đ1 sinh ngày 29/05/2017, Văn Hà Hoa V sinh ngày 21/06/2019 và Văn Hà Huỳnh K sinh ngày 11/12/2020, ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hà Hồng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Đức H phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0028088 ngày 27/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, ông H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.Bình Thạnh;
- UBND phường 3 Q,Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Trần Tuấn Kha